

Soạn Skills 2 - Unit 7 lớp 9 SGK trang 15

1. Work in pairs. One of you looks at Picture A,

(Làm việc theo cặp. Một bạn nhìn vào bức tranh A và bạn còn lại nhìn vào bức tranh B ở trang 17. Hỏi nhau những câu hỏi để tìm ra sự khác biệt giữa tranh của các bạn)

Picture A	Picture B
<ul style="list-style-type: none"> - A boy is eating chocolate. - On the table there are junk foods such as crisps, a hamburger, soft drinks, and sweets. - The boy looks fat. 	<ul style="list-style-type: none"> - A girl is having rice. - On the table we can see soup, fish, vegetables, and watermelon. - The girl looks slim and fit.

Meaning: They show the contrast between healthy eating and unhealthy eating.

2. 4 Teen Radio is asking two students about their eating habits.

(4 Teen Radio đang hỏi hai học sinh về thói quen ăn uống của họ, nghe họ nói và quyết định những câu sau đây là đúng hay sai)

1.T	2.F	3.T	4.F	5.T	6.F
-----	-----	-----	-----	-----	-----

Nội dung bài nghe:

Nicolas: I don't have a proper breakfast. I never have time because I always get up late. Normally, my mum buys a packet of biscuits and I have some on the school bus. At lunchtime, I'm always hungry, so I have a hamburger, a packet of crisps, and a cola. I can easily get them at the school canteen. For dinner, I like fried beef, noodles, and eggs, but I don't really eat vegetables because they aren't tasty. My mum

says rating habits are unhealthy. I'm thinking about changing them. If I continue eating like this, I may become overweight.

Maya: My brother doesn't have healthy eating habits, but I do. For breakfast, I usually have a bowl of cereal, a glass of milk, and a banana. It's important to start a new day with a good breakfast, so I tend to have nutritious things. I don't buy lunch at school; instead, I prepare my lunch box with two slices of bread, a boiled egg, and salad. Sometimes, my mum makes sushi for my lunch. In the evening, my mum and I cook dinner. My favourite is steamed fish. Lean grilled chicken is also a dish I like for dinner.

Hướng dẫn dịch:

Nicolas: Tôi không có một bữa ăn sáng thích hợp. Tôi không bao giờ có thời gian vì tôi luôn thức dậy muộn. Thông thường, mẹ tôi mua một gói bánh quy và tôi mang một ít trên xe buýt. Vào giờ ăn trưa, tôi luôn đói bụng, vì vậy tôi ăn một chiếc bánh hamburger, một gói khoai rán giòn và cola. Tôi có thể dễ dàng ăn ở trường hoặc căng tin. Đối với bữa tối, tôi thích thịt bò chiên, mì và trứng, thuê thực sự ăn rau vì chúng không ngon. Mẹ tôi nói rằng thói quen như vậy được đánh giá là không lành mạnh. Tôi đang nghĩ về việc thay đổi chúng. Nếu tôi tiếp tục ăn như thế này, tôi có thể bị thừa cân.

Maya: Anh tôi không có thói quen ăn uống lành mạnh, nhưng tôi có thói quen lành mạnh. Vào bữa sáng, tôi thường có một bát ngũ cốc, một ly sữa và chuối. Điều quan trọng là bắt đầu một ngày mới với bữa sáng tốt, vì vậy tôi có xu hướng ăn những thứ bổ dưỡng. Tôi không mua bữa trưa ở trường; thay vào đó, tôi chuẩn bị hộp ăn trưa với hai lát bánh mì, trứng luộc và salad. Đôi khi, mẹ tôi làm sushi cho bữa trưa. Buổi tối, mẹ tôi và tôi nấu bữa tối. Món yêu thích của tôi là cá hấp. Gà nướng cũng là một món ăn mà tôi thích ăn trong bữa tối.

3. Listen again and complete the table. Use

(Nghe lại lần nữa và hoàn thành bảng. sử dụng không nhiều hơn 3 từ cho mỗi chỗ trống)

1. Biscuits	2. Hamburger	3. Crisps	4. fried beef	5. vegetables
6. cereal	7. a banana	8. slices of bread	9. boiled egg	10. steamed fish

4. Work in pairs. Ask and answer questions about each

(Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời câu hỏi về thói quen ăn uống của nhau. Ghi chú lại câu trả lời của bạn vào bảng)

Name	Breakfast	Lunch	Dinner
An	Bread and milk	Rice, pork, vegetables	Rice, fish, vegetable
Binh	Noddles	Bread	Rice, beef, pork
Linh	Bread, egg, milk	Noddle	Rice, vegetables, fruit, pork.

⇒ I think An and Linh have healthy eating habits because they eat diverse food and a lot of vegetables; but Binh's diet is not really healthy because he eats too much meat and rarely vegetables, he should eat more fruit and vegetables.

5a. Write about your partner's eating habits. Include information about his/her meals,

(Viết về thói quen ăn uống của bạn bạn. Bao gồm thông tin về những bữa ăn của bạn ấy, ý kiến của bạn về thói quen ăn uống của bạn ấy và những thay đổi nếu có)

My friend, Trang, does not have healthy eating habits. She sometimes skips breakfast. Otherwise, she usually buys a hamburger and a soft drink from a café

near our school. For lunch, her favourites are fried rice and deep-fried chicken. The good thing in her eating habit is that she prefers to have dinner at home. However, she likes eating a lot of rice and fatty pork for dinner. She rarely eats vegetables, but really loves fruits.

I think Trang should change her diet. First, if she wants to have more energy for the day, she should never skip breakfast. Second, she must reduce the amount of fast food she eats. Also, eating more vegetables would be good for her. She should also eat less rice for dinner. These changes will definitely keep her fit.

b. Exchange your work and give comments.

(Trao đổi bài làm của bạn và cho nhận xét.)